

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG
HSX:
Nhận định thị trường:
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	450.73 ↑	3.29	0.74%
KLGD (triệu ck)	66.30 ↓	-24.87	-27.28%
GTGD (tỷ đồng)	909.82 ↓	-528.79	-36.76%
Tổng cung (triệu ck)	77.37 ↓	-9.63	-11.07%
Tổng cầu (triệu ck)	83.79 ↓	-2.80	-3.23%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.87 ↑	0.28	10.84%
KL bán (triệu ck)	2.62 ↓	-12.02	-82.09%
Giá trị mua (tỷ đồng)	64.16 ↑	7.38	13.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	71.80 ↓	-247.99	-77.55%

Sáng 9/4, giá dầu trên thị trường châu Á trượt xuống, trước thông tin Iran đồng ý đàm phán về vấn đề hạt nhân với các cường quốc hàng đầu thế giới trong tuần này. Đầu phiên giao dịch này, giá dầu trên thị trường Singapore giảm 1,07 USD xuống 122,36 USD/thùng; còn giá dầu ngọt nhẹ New York giảm 1,08 USD xuống 102,23 USD/thùng.

Với mức tín dụng giảm 2,13% trong quý một, Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia cho rằng tăng trưởng tín dụng cho cả năm 2012 khó đạt con số 15 - 17%. Tốc độ tăng GDP theo đó, cũng chỉ ở mức 5,5 - 5,8%, thấp hơn mục tiêu đề ra.

Một thông tin rất đáng chú ý trong phiên ngày hôm nay là Dự thảo sửa đổi Thông tư 13 quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, dự kiến có hiệu lực từ ngày 01/06/2012. Theo những thay đổi so với TT13 được đưa ra trong dự thảo, một số vấn đề đáng lưu ý là: Thứ nhất, vốn tự có được bổ sung thêm khoản mục thặng dư vốn cổ phần và dự phòng chung. Thứ hai, hệ số rủi ro với các khoản cho vay bất động sản và chứng khoán hạ từ 250% xuống 150%. Nếu Dự thảo này được chính thức áp dụng, dự địa cho vay đối với tín dụng bất động sản và chứng khoán sẽ có sự gia tăng nhất định đối với một số tổ chức tín dụng có tỷ lệ tín dụng không khuyến khích dưới 16% tổng dư nợ, tuy nhiên xét trên toàn hệ thống thì giới hạn tín dụng cho các lĩnh vực này hiện vẫn bị hạn chế bởi tỷ lệ 16% tổng dư nợ theo CT 01 của NHNN. Mặc dù vậy, phiên giao dịch ngày hôm nay cho thấy thông tin này cũng đã có sức ảnh hưởng khá mạnh tới tâm lý thị trường.

Nhận định thị trường: Dự thảo sửa đổi thông tư 13 là một trong những yếu tố đã có sự tác động tích cực tới tâm lý thị trường trong phiên giao dịch ngày hôm nay. Diễn biến thị trường cho tới thời điểm hiện tại vẫn thiên về chiều hướng ổn định khi nhiều mã cổ phiếu bluechips trên hai sàn chính thức đi vào trạng thái sideway, đồng thời sự phân hóa giữa các mã cổ phiếu thể hiện rõ nét hơn. Về trạng thái của chỉ số, VN-Index hiện vẫn đang dao động trong giới hạn mô hình tam giác và NĐT nên chờ VN-Index vượt qua ngưỡng 455 điểm với thanh khoản tăng mạnh (break out) trước khi tham gia vào thị trường. Đối với sàn HNX, Chỉ số HNX-Index hiện tại vẫn dao động trong khoảng 72 – 78 điểm.

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

HNX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	76.28	↑ 1.59	2.13%
KLGD (triệu ck)	70.20	↓ -19.08	-21.37%
GTGD (tỷ đồng)	707.21	↓ -138.69	-16.40%
Tổng cung (triệu ck)	94.76	↓ -50.17	-34.62%
Tổng cầu (triệu ck)	112.57	↑ 8.17	7.82%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.52	↓ -0.03	-5.21%
KL bán (triệu ck)	0.77	↓ -0.13	-14.47%
Giá trị mua (tỷ đồng)	7.00	↑ 0.16	2.41%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.01	↓ -3.89	-30.17%



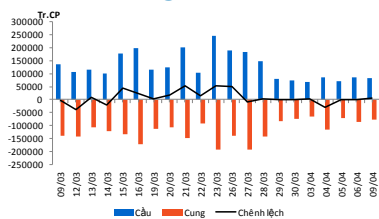
Đồ thị HNX-Index.

HNX-Index tiếp tục dao động trong khoảng 72 – 78 điểm. Phiên tăng mạnh của chỉ số ngày hôm nay có thể một phần do tâm lý thị trường được hỗ trợ tích cực từ dự thảo sửa đổi thông tư 13 của NHNN. Tuy nhiên, bên cạnh một số cổ phiếu tăng giá mạnh thì thanh khoản chung của sàn HNX lại tiếp tục sụt giảm, yếu tố này mặc dù không mang màu sắc tiêu cực, nhưng cũng cho thấy khả năng tăng mạnh của thị trường chưa thực sự thuyết phục. Diễn biến thanh khoản của thị trường đang giảm với góc giảm mạnh nhưng chỉ số không giảm cho thấy khả năng dao động trong mô hình trung gian xu thế chiếm xác suất cao. Các công cụ dòng tiền, phân kỳ tích lũy (A/D) có chiều hướng tăng nhẹ.

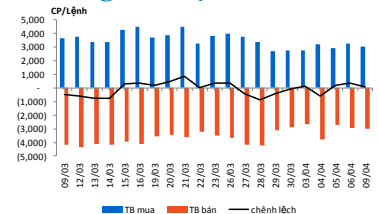
HNX-Index đang dao động trong khoảng 72 – 78 điểm, và xác suất trạng thái dao động mô hình trung gian xu thế có khả năng xảy ra cao. Trong trường hợp phá vỡ 72 điểm, xấu nhất HNX-Index có khả năng giảm về vùng 66 điểm. Ngược lại, NĐT khi tham gia thị trường cũng nên chờ tín hiệu break out của chỉ số khỏi ngưỡng 78 điểm, hoặc mua gom dần dần trong những phiên thị trường giảm điểm.

HSX:

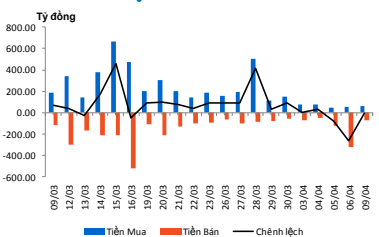
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

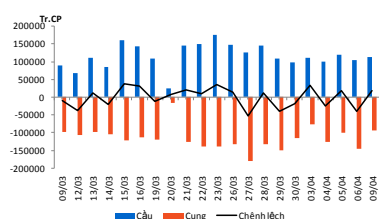


Giao dịch NĐTNN

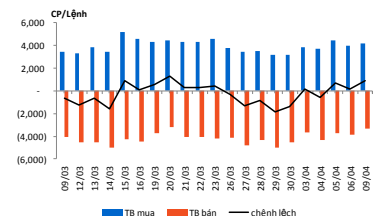


HNX:

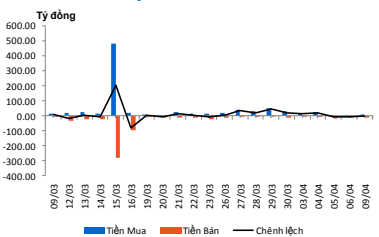
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Đợt khớp lệnh mở cửa, nhờ sự hỗ trợ của các mã MSN, BVH, VIC, FPT, REE, SSI, HAG... VN-Index tăng 3.11 điểm, tương ứng 0.7%, đạt 455 điểm. Cho đến 10h00, thị trường vẫn giữ được sắc xanh mặc dù giao dịch diễn ra khá giằng co và thanh khoản còn ảm đạm. VN-Index và VN30 được sự hỗ trợ của các mã chủ chốt như VIC, MSN, CTG, EIB, STB, VCB, MBB, HAG... chỉ có VNM giảm nhẹ và một số bluechips đứng giá như BVH, PVD, KDC, GMD... VN-Index đạt mức tăng 3.21 điểm, tức 0.72% lên 450.66 điểm. Chốt phiên buổi sáng, đà tăng rút xuống chỉ còn 2.1 điểm, tức 0.47% đạt 449.54 điểm. Sang phiên buổi chiều, lực cầu mạnh tiếp tục giúp VN-Index vượt ngưỡng 450 điểm thành công, chốt phiên, với sự hỗ trợ của 183 mã tăng giá, trong đó khoảng 63 mã tăng kịch trần, tiêu biểu như SAM, REE, OGC, KBC, QCG, SJS, NTL, HCM... giúp VN-Index đạt mức tăng 3.29 điểm, tương ứng 0.74% lên 450.73 điểm.

Tổng cộng toàn phiên có 66.3 triệu chứng khoán chuyển nhượng, tương đương 909.82 tỷ đồng

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Mở cửa với sự hỗ trợ của ACB, SHB, HBB, VND, KLS, PVX, và mức tăng kịch trần của PSG, SCR, SHN.. HNX-Index tăng 0.96 điểm, tức khoảng 1.3% đạt 75.65 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, đà tăng có phần yếu lại. HNX-Index đến 10h00 chỉ tăng 0.66 điểm, tức 0.98% đạt 75.35 điểm. Các mã vốn hóa lớn như KLS, VND, PVX, SCR, VCG... đều đồng loạt tăng nhưng chỉ nhích nhẹ so với tham chiếu. Do vậy, mức tăng của thị trường cũng không lớn, chốt phiên buổi sáng, HNX-Index tăng 1.02%, tức 0.76 điểm lên 75.45 điểm. Sang phiên buổi chiều, thị trường bứt phá mạnh trong khoảng 30 phút cuối, sự dẫn dắt của các mã cổ phiếu vốn hóa lớn như HBB, PVX, SCR, VCG, ACB, SHB, và một loạt cổ phiếu chứng khoán tăng trần như VND, SHS, WSS... tổng cộng 215 mã tăng giá, với gần 70 mã tăng trần đã giúp HNX-Index cuối phiên đạt mức tăng 1.59 điểm, tương ứng 2.13% lên 76.28 điểm.

Giao dịch toàn phiên đạt trên 70 triệu đơn vị, trị giá 707.21 tỷ đồng

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 23 cổ phiếu tăng giá, 1 cổ phiếu đứng giá và 2 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PFL (tăng 5,08%), PXS (tăng 4,90%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVD (giảm 0,51%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2,59% và tổng khối lượng giao dịch đạt 14,76 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 09/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	5,200	3,900	↑ 1.96	0.46	14.05	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	6,200	575,900	↑ 5.08	0.36	0.61	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,200	765,400	↑ 2.30	1.30	1.48	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	17,300	443,700	↑ 3.59	1.42	10.95	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,600	6,200	↑ 1.82	0.52	3.09	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	4,400	96,600	↑ 4.76	0.40	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,700	399,100	↑ 3.08	0.61	1.00	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,400	314,944	↑ 2.67	0.92	7.03	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,800	77,250	↑ 2.61	2.07	8.49	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,800	376,200	↑ 2.40	0.82	6.46	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,500	69,375	↑ 1.65	0.79	8.69	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,000	1,100	↑ 4.48	0.67	1.87	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	16,800	922,040	↑ 2.44	1.42	6.32	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	11,900	5,836,734	↑ 4.39	0.52	1.92	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30,000	220,990	↑ 0.33	1.79	4.85	HSX
16	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	9,000	38,500	→ 0.00	0.80	4.92	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,900	786,650	↑ 2.76	1.33	8.14	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	31,000	10,520	↓ -0.32	2.09	9.32	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	5,700	585,310	↑ 3.64	0.50	3.94	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	39,200	93,780	↓ -0.51	3.02	15.03	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	13,800	1,558,380	↑ 2.99	1.22	16.50	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,800	646,690	↑ 2.13	0.62	37.87	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,600	396,190	↑ 4.76	0.56	55.00	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	6,100	55,030	↑ 1.67	0.55	6.92	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,700	450,230	↑ 4.90	0.97	5.57	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,800	36,110	↑ 1.75	0.46	1.29	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
30	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
31	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu và Phát hành Phim Việt Nam	96,73	9.673.828	10.000	20/4/2012
Ngân hàng TMCP Việt Á	3.098	11.661.634	11.500	19/04/2012
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	HSX	18	27/03/2012
Tổng Công ty Khí Việt Nam – Công ty cổ phần	HSX	1.895	27/03/2012
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
Cổ phiếu CTCP Liên doanh SANA WMT	ASA	HNX	30	12/03/2012
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	LAS	HNX	540	01/03/2012
CTCP Khoáng sản và vật liệu xây dựng Hưng Long	KHL	HNX	95	21/02/2012
CTCP Khoáng sản Á Châu	AMC	HNX	28.5	15/02/2012

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	20,200	20,800	2.97	42,281,648
ITA	11,100	11,200	0.90	46,279,093
IJC	11,800	12,300	4.24	37,991,042
REE	15,300	16,000	4.58	35,193,117
HAG	30,400	31,100	2.30	30,173,153

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	11,400	11,900	4.39	68,588
HBB	6,900	7,000	1.45	57,838
VND	12,100	12,900	6.61	55,729
KLS	12,300	12,800	4.07	46,914
SCR	11,000	11,700	6.36	45,677

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ELC	32,000	33,600	1,600	5.00
CSM	14,000	14,700	700	5.00
KSA	12,100	12,700	600	4.96
KBC	14,200	14,900	700	4.93
HOT	24,400	25,600	1,200	4.92

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CAP	20,000	21,400	1,400	7.00
SD5	18,600	19,900	1,300	6.99
DC2	7,200	7,700	500	6.94
DNM	10,100	10,800	700	6.93
VC1	15,900	17,000	1,100	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	900	800	-100	-11.11
TRI	1,900	1,800	-100	-5.26
NAV	6,700	6,400	-300	-4.48
TMS	27,200	26,000	-1,200	-4.41
AGD	36,700	35,200	-1,500	-4.09

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
MCF	10,000	9,300	-700	-7.00
SDG	34,500	32,100	-2,400	-6.96
LDP	27,800	25,900	-1,900	-6.83
SGC	23,500	21,900	-1,600	-6.81
MHL	9,000	8,400	-600	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
FPT	6,855	VIC	19,018
VCB	6,085	FPT	6,260
KDH	3,865	IJC	5,162
HVG	3,854	HPG	4,580
REE	3,037	KDH	3,865

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DBC	1,324	PGS	3,116
NTP	1,059	SCR	2,582
ICG	728	NBC	728
PVS	692	SDH	633
VCG	605	SHS	383

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

